

Bình Dương, ngày tháng 03 năm 2014

QUY CHẾ BẦU CỬ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2 NHIỆM KỲ 2014 - 2019

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội khóa 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2010 của Chính phủ Hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 của Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2014-2019 theo các nội dung sau đây:

Điều 1. Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

Điều 2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT (theo điều 110 Luật Doanh nghiệp)

a) Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;

b) Cổ đông là cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS (theo điều 122 Luật Doanh nghiệp)

a) Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

b) Không phải là vợ, chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;

c) Không được giữ các chức vụ quản lý công ty. Thành viên BKS không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.

Điều 3. Đề cử ứng cử viên HĐQT, BKS và số thành viên được bầu

1. Đề cử ứng cử viên HĐQT, BKS

a) Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên vào HĐQT và BKS.

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng được đề cử 01 ứng viên vào HĐQT và 01 ứng viên vào BKS.

c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng được đề cử 02 ứng viên vào HĐQT và 02 ứng viên vào BKS.

d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng được đề cử 03 ứng viên vào HĐQT và 03 ứng viên vào BKS.

e) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng được đề cử 04 ứng viên vào HĐQT và 04 ứng viên vào BKS.

f) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng được đề cử 05 ứng viên vào HĐQT và 05 ứng viên vào BKS.

g) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng được đề cử 06 ứng viên vào HĐQT.

h) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng được đề cử 07 ứng viên vào HĐQT.

i) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng được đề cử 08 ứng viên vào HĐQT.

j) Trong trường hợp số lượng ứng cử, đề cử ứng viên HĐQT không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên vào HĐQT.

Trong trường hợp số lượng ứng cử, đề cử ứng viên BKS không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên vào BKS.

2. Số lượng thành viên HĐQT và BKS được bầu.

Số lượng thành viên HĐQT được bầu là 05 thành viên. Số lượng thành viên BKS được bầu là 03 thành viên.

Điều 4. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

1. Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

Được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

2. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu.

a) Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số quyền bầu theo mã số tham dự;

b) Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát đồng thời phiếu bầu HĐQT và phiếu bầu BKS theo mã số tham dự (*sở hữu và được ủy quyền*);

c) Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;

d) Cổ đông tiến hành bầu các thành viên HĐQT, BKS tối đa cho số lượng thành viên HĐQT và BKS được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

Điều 5. Phương thức bầu cử

a) Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;

b) Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát (*theo Điều 104 Luật Doanh nghiệp*);

c) Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu bầu biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên;

d) Cổ đông bầu cử bằng cách ghi trực tiếp số phiếu bầu biểu quyết vào ô trống của ứng cử viên mà mình lựa chọn. Số phiếu bầu biểu quyết cho từng ứng cử viên có thể khác nhau tùy thuộc sự tín nhiệm của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền đối với mỗi ứng cử viên. Số phiếu bầu biểu quyết của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu biểu quyết của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền cổ đông đó.

(*Đính kèm Phụ lục Hướng dẫn bầu dồn phiếu*)

Điều 6. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

a) Phiếu bầu không theo mẫu quy định của Công ty, không có đóng dấu của Công ty;

b) Phiếu bầu bị gạch, tẩy xóa, sửa chữa, ghi thêm người ngoài danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

c) Phiếu bầu có tổng số phiếu bầu biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số phiếu bầu biểu quyết của cổ đông đó sở hữu hoặc được ủy quyền;

d) Phiếu bầu cử bầu cho tổng số ứng cử viên vượt quá số lượng thành viên HĐQT, BKS được bầu mà ĐHĐCĐ đã thông qua;

e) Phiếu bầu nộp cho Ban Kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu đã kết thúc và thùng phiếu đã được đóng.

Điều 7. Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu

a) Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b) Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:

- Thông qua Quy chế bầu cử;
- Giới thiệu phiếu bầu và phát phiếu bầu;
- Tiến hành kiểm phiếu;
- Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

c) Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

a) Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;

b) Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

c) Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;

d) Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 8. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, BKS

Nguyên tắc trúng cử HĐQT, BKS cổ đông chọn một trong hai cách thức sau đây:

1. Cách thức 1

a) Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu biểu quyết tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu biểu quyết cao nhất cho đến khi đủ số thành viên HĐQT (5 người), Ban kiểm soát (3 người).

b) Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt số phiếu bầu biểu quyết ngang nhau cho những thành viên cuối cùng của HĐQT hoặc BKS thì ứng viên

nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu sở hữu hoặc đại diện sở hữu cổ phần của ứng viên ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại riêng cho các ứng viên này để chọn người có số phiếu bầu biểu quyết cao hơn trúng cử.

c) Nếu sau hai lần bầu cử mà vẫn không chọn đủ số thành viên HĐQT và BKS theo yêu cầu thì việc tiếp tục bầu cử sẽ do ĐHĐCĐ và chủ tọa quyết định.

2. Cách thức 2

a) Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu biểu quyết tính từ cao xuống thấp bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu biểu quyết cao nhất cho đến khi đủ số thành viên HĐQT (5 người), Ban kiểm soát (3 người) đồng thời có từ 65% trở lên trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết sở hữu hoặc được ủy quyền có mặt tại cuộc họp chấp thuận.

b) Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt số phiếu bầu biểu quyết ngang nhau cho những thành viên cuối cùng của HĐQT hoặc BKS thì ứng viên nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu sở hữu hoặc đại diện sở hữu cổ phần của ứng viên ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại riêng cho các ứng viên này để chọn người có số phiếu bầu biểu quyết cao hơn trúng cử.

c) Nếu sau các lần bầu cử mà vẫn không chọn đủ số thành viên được bầu HĐQT và BKS theo yêu cầu đồng thời số người trúng cử đã bằng hoặc trên mức tối thiểu Luật Doanh nghiệp quy định đối với HĐQT (3 thành viên), đối với BKS (3 thành viên) thì số lượng thành viên HĐQT, BKS là những người đã trúng cử.

Đề nghị cổ đông chọn phương thức trúng cử theo cách thức 1 để đảm bảo số lượng thành viên HĐQT, BKS được bầu theo yêu cầu và không phải bầu cử nhiều lần.

Điều 9. Lập và công bố biên bản kiểm phiếu

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trắng; số và tỉ lệ quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào HĐQT và BKS;

2. Toàn văn biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 10. Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ do chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

Quy chế này gồm có 10 điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

VÕ VĂN LÃNH

PHỤ LỤC HƯỚNG DẪN BẦU DÒN PHIẾU

I. ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT

Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua số lượng bầu HĐQT là 5 thành viên. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 100.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số quyền bầu cổ đông Nguyễn Văn A là:

$$(100.000 \times 5) = 500.000 \text{ phiếu bầu biểu quyết}$$

1. Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dòn phiếu theo phương thức sau:

a) Dồn hết 500.000 phiếu bầu biểu quyết của mình cho 01 ứng cử viên thành viên HĐQT.

b) Chia đều 500.000 phiếu bầu biểu quyết cho 05 ứng cử viên thành viên HĐQT (tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 100.000 phiếu bầu biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A).

c) Dồn 500.000 phiếu bầu biểu quyết của mình cho một số ứng cử viên thành viên HĐQT bằng cách chia nhỏ 500.000 phiếu bầu biểu quyết cho từng ứng cử viên. Cổ đông Nguyễn Văn A có thể dồn 500.000 phiếu bầu biểu quyết của mình cho 5 ứng cử viên theo những tỷ lệ phiếu bầu biểu quyết khác nhau nhưng tổng số phiếu bầu biểu quyết cho những ứng cử viên đó không vượt quá 500.000 phiếu bầu biểu quyết.

2. Phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A sẽ không hợp lệ trong các trường hợp sau:

a) Phiếu không theo mẫu do Công ty quy định, không có dấu của Công ty.

b) Tổng phiếu bầu biểu quyết cho những ứng cử viên đó của cổ đông Nguyễn Văn A vượt quá con số 500.000 phiếu bầu biểu quyết.

c) Số ứng cử viên cổ đông Nguyễn Văn A bỏ phiếu vượt quá 5 người.

d) Các trường hợp khác quy định tại Quy chế bầu cử.

II. ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN BKS

Việc bầu thành viên BKS cũng được thực hiện theo phương thức bầu dòn phiếu tương tự như bầu thành viên HĐQT.